| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2 - QUẢNG NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 176 /2025/QĐST-DS | *Quảng Ninh, ngày 22 tháng 12 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
## ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

**Xét thấy**: Nguyên đơn là ông Vũ Hữu C và bà Nguyễn Thị X có đơn xin rút đơn khởi kiện đối với bị đơn ông Vũ Hữu H và Vũ Hữu S, là trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 02/2025/TLST-DS ngày 15/01/2025, vụ án do Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh) thụ lý, về việc*"Yêu cầu công nhận hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất có hiệu lực pháp luật" và "tranh chấp về thừa kế tài sản"*; giữa:

**- Nguyên đơn:** ông Vũ Hữu C – sinh năm 1966 (số Đ: 0388438650) và bà Nguyễn Thị X – sinh năm 1968 (số Đ: 0387.027.104); địa chỉ: khu P, phường L, tỉnh Quảng Ninh.

**- Bị đơn:** Ông Vũ Hữu H – sinh năm 1969; địa chỉ: khu P, phường L, tỉnh Quảng Ninh. Ông Vũ Hữu S – sinh năm 1972; địa chỉ: khu P, phường L, tỉnh Quảng Ninh. Đt: 0839.692.622.

**-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+Ông Vũ Hữu H1 – sinh năm 1959; địa chỉ: khu P, phường L, tỉnh Quảng Ninh. ĐT: 0365.582.113.

+Chị Vũ Thị N – sinh năm 1986; địa chỉ: khu D, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Đt: 0973.946.971.

+Chị Vũ Thị T – sinh năm 1986; địa chỉ: khu P, phường L, tỉnh Quảng Ninh.

+Chị Vũ Thị N1 – sinh năm 1989; địa chỉ: khu P, phường L, tỉnh Quảng Ninh.

Chị Vũ Thị T1 – sinh năm 1991; địa chỉ: khu P, phường L, tỉnh Quảng Ninh.

Chị Vũ Thị H2 – sinh năm 1999; địa chỉ: khu P, phường L, tỉnh Quảng Ninh.

+Bà Bùi Thị K – sinh năm 1959; địa chỉ: khu P, phường L, tỉnh Quảng Ninh. Anh Vũ Hữu K1 – sinh năm 1983; địa chỉ: khu P, phường L, tỉnh Quảng Ninh.

+Anh Trần Viết T2- sinh năm 2004; địa chỉ: khu Y, phường Q, tỉnh Quảng Ninh.

*(Trong đó:Gửi cho ông Vũ Hữu S, ông Vũ Hữu H, Bùi Thị K, Vũ Duy K2 về địa chỉ đại diện theo ủy quyền: Công ty L; địa chỉ trụ sở: ki ốt số 04 (tính từ N - về B) thuộc dự án Sân vận động U, phố Đ, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng*

*Ninh - nay là phường U, tỉnh Quảng Ninh; Người đại diện theo pháp luật: bà Lãnh Thị Mai H3*. ĐT: 0944.026.888

+UBND phường L

**2.** Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Về quyền khởi kiện: nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

- Về tiền tạm ứng án phí*:* trả lại ông Vũ Hữu C số tiền 1.675.000đồng (Một triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí ông C đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002948 ngày 18/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên nay là Chi cục Thi hành án dân sự khu vực 2- Quảng Ninh. Trả lại ông Vũ Hữu C, bà Nguyễn Thị X số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông C, bà X đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002947 ngày 18/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên nay là Chi cục Thi hành án dân sự khu vực 2- Quảng Ninh.

- Về chi phí tố tụng khác: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản đã chi thực tế hết 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng). Căn cứ khoản 4 Điều 157; khoản 4 Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự, bà Nguyễn Thị X phải chịu chi phí này. Chi phí tố tụng bà X phải chịu được trừ vào số tiền bà Nguyễn Thị X đã nộp tạm ứng 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng), trả lại bà Nguyễn Thị X số tiền 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) tạm ứng chi phí tố tụng.

**3.** Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 Quảng Yên;
- Cơ quan THA dân sự tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Minh Ngà**